

THE PRIVE

Danh mục

BÀN GIAO

HANDOVER LIST

TOWER 5, 6, 7, 8

Phòng khách

Living room

Hạng mục Item	Miêu tả Description	Thương hiệu Brand	Hình ảnh minh họa Ref-picture
Sàn Floor	Gạch porcelain kích thước 800x800mm, bề mặt bóng mờ <i>800x800mm porcelain tiles, semi-gloss surface</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Len chân tường Skirting	Vật liệu PS <i>PS material</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Ngạch cửa Threshold	Đá Granite <i>Granite</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường Wall	Sơn nước <i>Emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Cửa đi chính Main entrance door	Cửa gỗ công nghiệp chống cháy, bề mặt hoàn thiện laminate <i>Fire-rated laminated finishing timber door</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Cửa ra logia Sliding door to loggia	Khung nhôm sơn tĩnh điện, kính hộp Low-E <i>Powder-coating aluminum frame, Low-E double-glazing door</i>	Tacheng, BM Windows hoặc tương đương <i>Tacheng, BM Windows or equivalent</i>	
Cửa ra sân phơi Door to yard	Cửa kính khung nhôm sơn tĩnh điện <i>Powder coating aluminum frame, tempered glass door</i>	Tacheng, BM Windows hoặc tương đương <i>Tacheng, BM Windows or equivalent</i>	
Hệ thống khóa cửa chính Main entrance door lock	Khóa cao cấp tích hợp tính năng: vân tay, thẻ, mật mã, chìa khóa cơ <i>High-end quality lock fingerprint, card, passcode & key functionalities</i>	Hafele, Yale, Adel hoặc tương đương <i>Hafele, Yale, Adel or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Tủ giày <i>Shoe cabinet</i>	Tủ giày bằng gỗ công nghiệp, hoàn thiện laminate hoặc PVC <i>Laminated - or PVC finishing timber shoe cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần thạch cao, sơn nước hoàn thiện <i>Gypsum board, emulsion paint</i>	- Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun or equivalent</i> - Tấm trần Lafarge, USG, Knauf, Vĩnh Tường hoặc tương đương <i>Lafarge, USG, Knauf, Vinh Tuong or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Nút nhấn chuông <i>Door bell</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Thiết bị Videophone	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Comelit, ABB, Panasonic, Fermax hoặc tương đương <i>Comelit, ABB, Panasonic, Fermax or equivalent</i>	
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Công tắc <i>Switch</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Điều hòa không khí <i>Air conditioner</i>	Âm trần, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Concealed air conditioner, manufacturer's standard</i>	Daikin, LG, Panasonic, Samsung hoặc tương đương <i>Daikin, LG, Panasonic, Samsung or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Bếp

Kitchen

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Tủ bếp <i>Kitchen cabinet</i>	Tủ bếp trên và tủ bếp dưới bằng gỗ công nghiệp, hoàn thiện laminate hoặc PVC <i>Laminated - or PVC finishing timber kitchen cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường bếp <i>Kitchen backsplash</i>	Đá nung kết <i>Sintered stones</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Mặt bàn bếp <i>Kitchen countertop</i>	Đá nhân tạo <i>Engineered stone</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Chậu rửa chén <i>Wash basin (sink)</i>	Inox <i>Stainless steel</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Vòi rửa nóng lạnh <i>Mixer kitchen tap</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hafele, Grohe hoặc tương đương <i>Hafele, Grohe or equivalent</i>	
Kệ gia vị <i>Spice rack</i>	Thép sơn phủ nano, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Nano coated steel, manufacturer's standards</i>	Hàng Việt Nam chất lượng cao <i>Local high-end quality</i>	
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Công tắc <i>Switch</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Máy hút mùi <i>Exhausted hood</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	BOSCH, BRANDT, TEKA hoặc tương đương <i>BOSCH, BRANDT, TEKA or equivalent</i>	
Bếp từ <i>Induction hob</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	BOSCH, BRANDT, TEKA hoặc tương đương <i>BOSCH, BRANDT, TEKA or equivalent</i>	

Phòng ngủ

Bedroom

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Sàn <i>Floor</i>	Sàn gỗ công nghiệp, bề mặt chống mài mòn <i>Abrasion-resistant laminated timber flooring</i>	Nhập khẩu <i>Imported</i>	
Len chân tường <i>Skirting</i>	Vật liệu PS <i>PS material</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường <i>Wall</i>	Sơn nước <i>Emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun paint or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Cửa đi <i>Door</i>	Cửa gỗ công nghiệp, bề mặt hoàn thiện laminate <i>Laminated finishing timber door</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Cửa sổ <i>Window</i>	Cửa kính hộp, khung nhôm sơn tĩnh điện, kính Low-E <i>Powder-coating aluminum frame, Low-E double-glazing window</i>	Tacheng, BM Windows hoặc tương đương <i>Tacheng, BM Windows or equivalent</i>	
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Công tắc <i>Switch</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Điều hòa không khí <i>Air conditioner</i>	Âm trần, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Concealed air conditioner, manufacturer's standard</i>	Daikin, LG, Panasonic, Samsung hoặc tương đương <i>Daikin, LG, Panasonic, Samsung or equivalent</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần thạch cao, sơn nước hoàn thiện <i>Gypsum board, emulsion paint</i>	- Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun or equivalent</i> - Tấm trần Lafarge, USG, Knauf, Vĩnh Tường hoặc tương đương <i>Lafarge, USG, Knauf, Vinh Tuong or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Phòng tắm Master

Master bathroom

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Sàn <i>Floor</i>	Gạch porcelain kích thước 450x900mm chống trượt 450x900 mm anti-slip porcelain tiles	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường <i>Wall</i>	Gạch porcelain kích thước 450x900mm 450x900 mm porcelain tiles	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần thạch cao chống ẩm - sơn nước hoàn thiện <i>Moisture-resistant gypsum board, emulsion paint</i>	- Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun or equivalent</i> - Tấm trần Lafarge, USG, Knauf, Vĩnh Tường hoặc tương đương <i>Ceiling board: Lafarge, USG, Knauf, Vinh Tuong or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Cửa đi <i>Door</i>	Cửa gỗ công nghiệp, bề mặt hoàn thiện laminate <i>Laminated finishing timber door</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Chậu rửa mặt <i>Lavatory</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Tủ lavabo <i>Vanity</i>	- Mặt bàn lavabo đá nhân tạo <i>Engineered stone countertop</i> - Tủ lavabo gỗ công nghiệp, hoàn thiện laminate <i>Laminated finishing timber cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Vòi nóng lạnh rửa mặt <i>Mixer faucet</i>	Vòi nóng lạnh âm tường <i>Wall-mounted mixer faucet</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Bồn vệ sinh <i>Toilet</i>	Bồn vệ sinh treo, kết nước âm tường <i>Wall-hung toilet</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Vòi tắm nóng lạnh <i>Mixer shower</i>	Lắp đặt âm tường Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Wall-mounted mixer shower, Showerhead, Shower set</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Tủ gương <i>Mirror cabinet</i>	Tủ gương <i>Mirror enginnered timber cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Vòi rửa <i>Bidet spray</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Hộp giấy vệ sinh <i>Paper holder</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Kinlong, Duravit hoặc tương đương <i>Kinlong, Duravit or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Giá treo khăn <i>Towel rack</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Công tắc <i>Switch</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Phễu thu sàn <i>Floor drainage</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS hoặc tương đương <i>Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS or equivalent</i>	
Vách kính phòng tắm <i>Shower screen</i>	Kính cường lực <i>Tempered glass</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Phòng tắm

Bathroom

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Sàn <i>Floor</i>	Gạch porcelain kích thước 450x900mm chống trượt 450x900 mm anti-slip porcelain tiles	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường <i>Wall</i>	Gạch porcelain kích thước 450x900mm 450x900 mm porcelain tiles	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần thạch cao chống ẩm - sơn nước hoàn thiện <i>Moisture-resistant gypsum board, emulsion paint</i>	- Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun or equivalent</i> - Tấm trần Lafarge, USC, Knauf, Vĩnh Tường hoặc tương đương <i>Ceiling board: Lafarge, USC, Knauf, Vinh Tuong or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Cửa đi <i>Door</i>	Cửa gỗ công nghiệp, bề mặt hoàn thiện laminate <i>Engineered timber door, laminated finishing surface</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Chậu rửa mặt <i>Lavatory</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Tủ lavabo <i>Vanity</i>	- Mặt bàn lavabo đá nhân tạo <i>Engineered stone countertop</i> - Tủ lavabo gỗ công nghiệp, hoàn thiện laminate <i>Laminated finishing timber cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Vòi nóng lạnh rửa mặt <i>Mixer faucet</i>	Vòi nóng lạnh âm tường <i>Wall-mounted mixer faucet</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Bồn vệ sinh <i>Toilet</i>	Bồn vệ sinh treo, kết nước âm tường <i>Wall-hung toilet</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Vòi tắm nóng lạnh <i>Mixer shower</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Tủ gương soi <i>Mirror cabinet</i>	Tủ gương <i>Mirror engineered timber cabinet</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Vòi rửa <i>Bidet spray</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Hộp giấy vệ sinh <i>Paper holder</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Kinlong, Duravit hoặc tương đương <i>Kinlong, Duravit or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

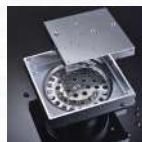
Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Giá treo khăn <i>Towel rack</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Grohe, Duravit, Kohler hoặc tương đương <i>Grohe, Duravit, Kohler or equivalent</i>	
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Công tắc <i>Switch</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Phễu thu sàn <i>Floor drainage</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS hoặc tương đương <i>Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS or equivalent</i>	
Vách kính phòng tắm <i>Shower screen</i>	Kính cường lực <i>Tempered glass</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Ban công

Loggia

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Sàn <i>Floor</i>	Gạch porcelain kích thước 400x800mm, chống trượt <i>400x800mm anti-slip porcelain tile</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường <i>Wall</i>	Sơn nước <i>Emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun paint or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Len chân tường <i>Skirting</i>	Gạch cùng loại gạch nền <i>Porcelain tile (same as floor tile)</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Phễu thu sàn <i>Floor drainage</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS hoặc tương đương <i>Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS or equivalent</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần bê tông, sơn nước ngoại thất <i>Concrete, emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun paint or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

Sân phơi

Yard

Hạng mục <i>Item</i>	Miêu tả <i>Description</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>	Hình ảnh minh họa <i>Ref-picture</i>
Sàn <i>Floor</i>	Gạch porcelain 150x900mm, vân gỗ <i>150x900mm porcelain wood tile porcelain tile</i>	Nhập khẩu, hoặc hàng Việt Nam cao cấp <i>Imported or local high-end quality</i>	
Tường <i>Wall</i>	Sơn nước <i>Emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun paint or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Ổ cắm điện <i>Socket</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic, hoặc tương đương <i>Hager, Legrand, Schneider, Honeywell, Panasonic or equivalent</i>	
Đèn chiếu sáng <i>Lighting</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Panasonic, Philips, AC, Paragon hoặc tương đương <i>Panasonic, Philips, AC, Paragon or equivalent</i>	
Phễu thu sàn <i>Floor drainage</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS hoặc tương đương <i>Ngọc Thảo, Bạch Kim, UVS or equivalent</i>	
Trần <i>Ceiling</i>	Trần bê tông, sơn nước ngoại thất <i>Concrete, emulsion paint</i>	Sơn Dulux, Nippon, Jotun hoặc tương đương <i>Dulux, Nippon, Jotun paint or equivalent</i>	Màu sắc theo thiết kế <i>Colour subjected to design</i>
Máy nước nóng <i>Water Heater</i>	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất <i>Manufacturer's standards</i>	Ferrolli, Ariston, Panasonic hoặc tương đương <i>Ferrolli, Ariston, Panasonic or equivalent</i>	

Chủ đầu tư bằng nỗ lực cao nhất cam kết vật liệu hoàn thiện như các thông tin quy định tại Phụ lục này. Tuy nhiên, không tránh khỏi các khác biệt về màu sắc, chất liệu bề mặt hoặc hình ngoài mong muốn.

While the owner will endeavor to provide finishing materials as specified in this Appendix, variations in color, surface finish, and other unforeseen circumstances may occur.

VỊ TRÍ BÀN GIAO BẾP - CĂN 1PN

KITCHEN HANDOVER POSITION - 1BR UNIT

THE PRIVE



ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO BẾP - CĂN 1PN

KITCHEN HANDOVER CONDITION – 1BR UNIT

THE PRIVE



- | | |
|--|---|
| 1. Tủ giày / <i>Shoe cabinet</i> | 9. Cánh kính khung nhôm / <i>Aluminum-framed glass front</i> |
| 2. Tủ bếp trên / <i>Upper cabinet</i> | 10. Điều hòa không khí âm trần / <i>Concealed ducted air conditioner</i> |
| 3. Tủ bếp dưới / <i>Lower cabinet</i> | 11. Tường bếp – đá nung kết / <i>Sintered stone kitchen backsplash</i> |
| 4. Bồn rửa chén / <i>Kitchen sink</i> | 12. Mặt bàn bếp – đá nhân tạo / <i>Engineered stone kitchen countertop</i> |
| 5. Vòi rửa nóng lạnh / <i>Kitchen mixer tap</i> | 13. Hộc tủ lạnh (không bao gồm tủ lạnh) / <i>Fridge cabinet (fridge not included)</i> |
| 6. Kệ gia vị / <i>Spice rack</i> | |
| 7. Máy hút mùi / <i>Cooker hood</i> | |
| 8. Bếp từ 2 vùng nấu / <i>2-zone induction cooktop</i> | |

LƯU Ý:
HÌNH ẢNH MINH HỌA, KHÔNG PHẢI PHỐI CẢNH THỰC TẾ CỦA DỰ ÁN.

NOTE:
THE IMAGE IS FOR ILLUSTRATION PURPOSES ONLY AND IS NOT AN ACTUAL RENDERING OF THE PROJECT.

TOWER 5, 6, 7, 8

VỊ TRÍ BÀN GIAO BẾP - CĂN 2PN

KITCHEN HANDOVER POSITION - 2BR UNIT

THE PRIVE



ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO BẾP - CĂN 2PN

KITCHEN HANDOVER CONDITION – 2BR UNIT

THE PRIVE



- | | |
|--|---|
| 1. Tủ giày / <i>Shoe cabinet</i> | 9. Cánh kính khung nhôm / <i>Aluminum-framed glass front</i> |
| 2. Tủ bếp trên / <i>Upper cabinet</i> | 10. Điều hòa không khí âm trần / <i>Concealed ducted air conditioner</i> |
| 3. Tủ bếp dưới / <i>Lower cabinet</i> | 11. Tường bếp – đá nung kết / <i>Sintered stone kitchen backsplash</i> |
| 4. Bồn rửa chén / <i>Kitchen sink</i> | 12. Mặt bàn bếp – đá nhân tạo / <i>Engineered stone kitchen countertop</i> |
| 5. Vòi rửa nóng lạnh / <i>Kitchen mixer tap</i> | 13. Hộc tủ lạnh (không bao gồm tủ lạnh) / <i>Fridge cabinet (fridge not included)</i> |
| 6. Kệ gia vị / <i>Spice rack</i> | |
| 7. Máy hút mùi / <i>Cooker hood</i> | |
| 8. Bếp từ 3 vùng nấu / <i>3-zone induction cooktop</i> | |

LƯU Ý:
HÌNH ẢNH MINH HỌA, KHÔNG PHẢI PHỐI CẢNH THỰC TẾ CỦA DỰ ÁN.

NOTE:
THE IMAGE IS FOR ILLUSTRATION PURPOSES ONLY AND IS NOT AN ACTUAL RENDERING OF THE PROJECT.

TOWER 5, 6, 7, 8

VỊ TRÍ BÀN GIAO BẾP - CĂN 3PN

KITCHEN HANDOVER POSITION - 3BR UNIT

THE PRIVE



ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO BẾP - CĂN 3PN

KITCHEN HANDOVER CONDITION – 3BR UNIT

THE PRIVE



- | | |
|--|---|
| 1. Tủ giày / <i>Shoe cabinet</i> | 9. Cánh kính khung nhôm / <i>Aluminum-framed glass front</i> |
| 2. Tủ bếp trên / <i>Upper cabinet</i> | 10. Điều hòa không khí âm trần / <i>Concealed ducted air conditioner</i> |
| 3. Tủ bếp dưới / <i>Lower cabinet</i> | 11. Tường bếp – đá nung kết / <i>Sintered stone kitchen backsplash</i> |
| 4. Bồn rửa chén / <i>Kitchen sink</i> | 12. Mặt bàn bếp – đá nhân tạo / <i>Engineered stone kitchen countertop</i> |
| 5. Vòi rửa nóng lạnh / <i>Kitchen mixer tap</i> | 13. Hộc tủ lạnh (không bao gồm tủ lạnh) / <i>Fridge cabinet (fridge not included)</i> |
| 6. Kệ gia vị / <i>Spice rack</i> | |
| 7. Máy hút mùi / <i>Cooker hood</i> | |
| 8. Bếp từ 3 vùng nấu / <i>3-zone induction cooktop</i> | |

LƯU Ý:
HÌNH ẢNH MINH HỌA, KHÔNG PHẢI PHỐI CẢNH THỰC TẾ CỦA DỰ ÁN.

NOTE:
THE IMAGE IS FOR ILLUSTRATION PURPOSES ONLY AND IS NOT AN ACTUAL RENDERING OF THE PROJECT.

TOWER 5, 6, 7, 8

VỊ TRÍ BÀN GIAO PHÒNG TẮM

BATHROOM HANDOVER POSITION

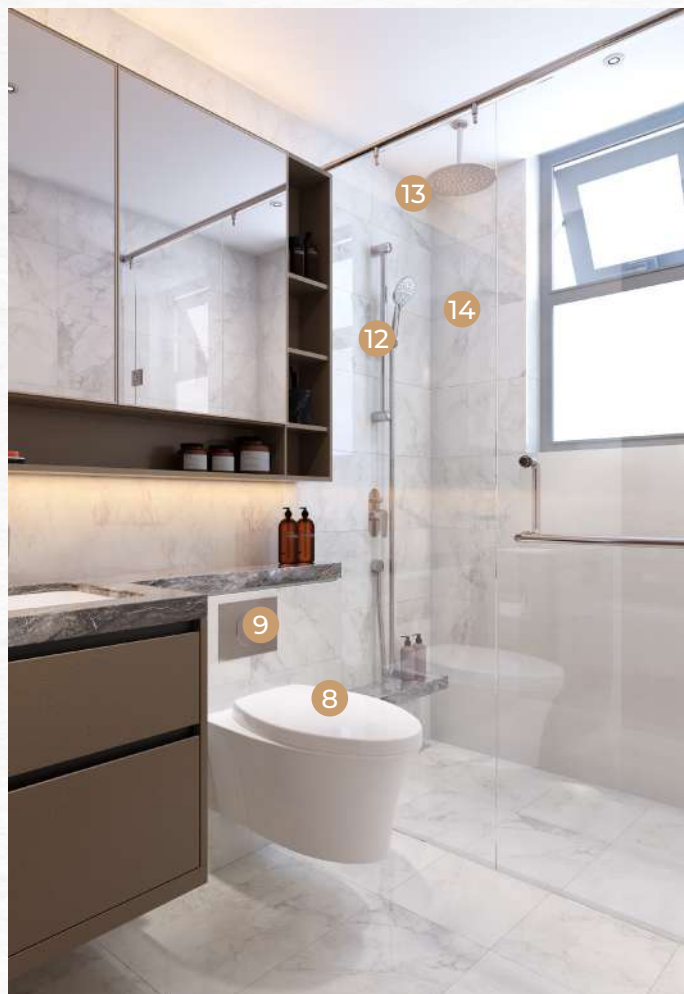
THE PRIVE



ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO PHÒNG TẮM

BATHROOM HANDOVER CONDITION

THE PRIVE



1. Tủ gương treo tường / *Wall-mounted mirror cabinet*
2. Ổ cắm âm tủ / *Built-in cabinet socket*
3. Đèn hắt dưới tủ / *Under-cabinet LED strip light*
4. Vòi gắn tường / *Wall-mounted faucet*
5. Bồn rửa âm bàn / *Undermount sink*
6. Tủ lavabo / *Vanity cabinet*
7. Hộp giấy / *Paper holder*
8. Bồn vệ sinh treo tường / *Wall-hung toilet*

9. Mặt xả nhấn / *Flush plate*
10. Vòi xịt / *Bidet spray*
11. Mặt đá / *Engineered stone countertop*
12. Vòi sen nóng lạnh / *Mixer shower*
13. Vòi sen âm trần (áp dụng phòng tắm master)/ *Overhead shower (master bathroom only)*
14. Vách kính phòng tắm / *Shower screen*
15. Thanh treo khăn / *Towel bar*
16. Móc treo khăn / *Towel hook*

LƯU Ý:
HÌNH ẢNH MINH HỌA, KHÔNG PHẢI PHỐI CẢNH THỰC TẾ CỦA DỰ ÁN.

NOTE:
THE IMAGE IS FOR ILLUSTRATION PURPOSES ONLY AND IS NOT AN ACTUAL RENDERING OF THE PROJECT.

TOWER 5, 6, 7, 8